

# Interpolation and its Applications - Exercises

Ngày 2 tháng 6 năm 2023

400x400



image  
interpolate



Formatted Date	Temperature (C)
2006-01-01 00:00:00.000 +0100	0.577778
2006-01-01 01:00:00.000 +0100	1.161111
2006-01-01 02:00:00.000 +0100	1.666667
2006-01-01 03:00:00.000 +0100	1.711111
2006-01-01 04:00:00.000 +0100	1.183333
2006-01-01 05:00:00.000 +0100	1.205556
2006-01-01 06:00:00.000 +0100	2.222222
2006-01-01 07:00:00.000 +0100	2.072222
2006-01-01 08:00:00.000 +0100	2.2
2006-01-01 09:00:00.000 +0100	NaN
2006-01-01 10:00:00.000 +0100	2.788889
2006-01-01 11:00:00.000 +0100	NaN
2006-01-01 12:00:00.000 +0100	4.911111
2006-01-01 13:00:00.000 +0100	6.205556
2006-01-01 14:00:00.000 +0100	NaN

interpolate()



Formatted Date	Temperature (C)
2006-01-01 00:00:00.000 +0100	0.577778
2006-01-01 01:00:00.000 +0100	1.161111
2006-01-01 02:00:00.000 +0100	1.666667
2006-01-01 03:00:00.000 +0100	1.711111
2006-01-01 04:00:00.000 +0100	1.183333
2006-01-01 05:00:00.000 +0100	1.205556
2006-01-01 06:00:00.000 +0100	2.222222
2006-01-01 07:00:00.000 +0100	2.072222
2006-01-01 08:00:00.000 +0100	2.2
2006-01-01 09:00:00.000 +0100	2.494444
2006-01-01 10:00:00.000 +0100	2.788889
2006-01-01 11:00:00.000 +0100	3.85
2006-01-01 12:00:00.000 +0100	4.911111
2006-01-01 13:00:00.000 +0100	6.205556
2006-01-01 14:00:00.000 +0100	6.577778

**Câu hỏi 1** (Kỹ thuật thao tác trên dữ liệu danh sách 2 chiều): Cho trước một danh sách các danh sách số tự nhiên được lưu trữ trong danh sách (List) 2 chiều gồm có m dòng và n cột. Phát triển chương trình tính tổng cho mỗi dòng của danh sách. Bên dưới là ví dụ minh họa các test case đầu vào và đầu ra của chương trình.

Examples

Input:

```
data = [[1, 2, 3],
        [4, 5, 6],
        [7, 8, 9]]
```

Output:

```
result = [6, 15, 24]
```

-----

Input:

```
data = [[1, 2],
        [3, 4],
        [5, 6]]
```

Output:

```
[3, 7, 11]
```

```
1 # implementation
2 def compute_sum(data):
3     result = []
4
5     # your code here
6
7     return result
8
9 # test case
10 data = [[1, 2, 3],
11         [4, 5, 6],
12         [7, 8, 9]]
13 assert compute_sum(data) == [6, 15, 24]
14
15 data = [[1, 2],
16         [3, 4],
17         [5, 6]]
18 assert compute_sum(data) == [3, 7, 11]
19
20 # multiple choice
21 data = [[6, 8],
22         [3, 1],
23         [7, 3]]
24 print(compute_sum(data))
```

Select one of the following answers:

- a) [14, 4, 10]
- b) [16, 12]
- c) [14, 4, 12]
- d) [14, 16, 12]

**Câu hỏi 2** (Kỹ thuật thao tác trên dữ liệu danh sách 2 chiều):

Cho trước một danh sách các danh sách số tự nhiên được lưu trữ trong danh sách (List) 2 chiều gồm có n dòng và n cột (ma trận vuông). Phát triển chương trình hoán vị dữ liệu (thay đổi dòng thành cột và ngược lại) . Bên dưới là ví dụ minh họa các test case đầu vào và đầu ra của chương trình.

Examples

Input:

```
data = [[1, 2, 3],
        [4, 5, 6],
        [7, 8, 9]]
```

Output:

```
result = [[1, 4, 7],
          [2, 5, 8],
          [3, 6, 9]]
```

-----

Input:

```
data = [[1, 2],
        [4, 5]]
```

Output:

```
result = [[1, 4],
          [2, 5]]
```

```
1 # implementation
2 def transpose(data):
3     # your code here
4
5     return result
6
7 # test case
8 data = [[1, 2, 3],
9         [4, 5, 6],
10        [7, 8, 9]]
11 assert transpose(data) == [[1, 4, 7],
12                             [2, 5, 8],
13                             [3, 6, 9]]
14
15 data = [[1, 2],
16         [4, 5]]
17 assert transpose(data) == [[1, 4],
18                             [2, 5]]
19
20 # multiple choice
21 data = [[7, 2],
22         [3, 5]]
23 print(transpose(data))
```

Select one of the following answers:

a) [[7, 2],  
 [3, 5]]

b) [[3, 7],  
 [5, 2]]

c) [[7, 3],  
 [2, 5]]

```
d) [[5, 3],  
    [2, 7]]
```

**Câu hỏi 3** (kỹ thuật nội suy liên kề cho dữ liệu 1 chiều (1D)): Cho trước một danh sách các số tự nhiên có chiều dài là  $n$  và một tham số  $k$ . Phát triển chương trình nội suy danh sách đầu vào thành danh sách mới có độ dài là  $n*k$  sử dụng kỹ thuật nội suy liên kề (nearest neighbor interpolation). Bên dưới là ví dụ minh họa các test case đầu vào và đầu ra của chương trình.

Examples

Input:

```
data = [1, 2, 3]
```

```
k = 2
```

Output:

```
result = [1, 1, 2, 2, 3, 3]
```

-----

Input:

```
data = [1, 2, 3]
```

```
k = 3
```

Output:

```
result = [1, 1, 1, 2, 2, 2, 3, 3, 3]
```

```
1 # implementation
2 def nni_1d(data, k):
3     # your code here
4
5     return result
6
7 # test case
8 data = [1, 2, 3]
9 k = 2
10 assert nni_1d(data, k) == [1, 1, 2, 2, 3, 3]
11
12 data = [1, 2, 3]
13 k = 3
14 assert nni_1d(data, k) == [1, 1, 1, 2, 2, 2, 3, 3, 3]
15
16 # multiple choice
17 data = [5, 7]
18 k = 3
19 print(nni_1d(data, k))
```

Select one of the following answers:

a) [5, 5, 7, 7]

b) [5, 5, 5, 7, 7, 7]

c) [5, 5, 5]

d) [7, 7, 7]

**Câu hỏi 4** (kỹ thuật nội suy liên kề cho dữ liệu 2 chiều (2D)): Cho trước một danh sách các số tự nhiên (m dòng và n cột) và tham số k. Phát triển chương trình nội suy danh sách đầu vào thành danh sách mới (m dòng và n\*k cột) sử dụng kỹ thuật nội suy liên kề (nearest neighbor interpolation). Bên dưới là ví dụ minh họa các test case đầu vào và đầu ra của chương trình.

Examples

Input:

```
data = [[1, 2, 3],
        [4, 5, 6],
        [7, 8, 9]]
```

k = 2

Output:

```
result = [[1, 1, 2, 2, 3, 3],
          [4, 4, 5, 5, 6, 6],
          [7, 7, 8, 8, 9, 9]]
```

-----

Input:

```
data = [[1, 2],
        [4, 5],
        [7, 8]]
```

k = 2

Output:

```
result = [[1, 1, 2, 2],
          [4, 4, 5, 5],
          [7, 7, 8, 8]]
```

```
1 # implementation
2 def h_nni_2d(data, k):
3     # your code here
4     return result
5
6 # test case
7 data = [[1, 2, 3],
8         [4, 5, 6],
9         [7, 8, 9]]
10 k = 2
11 assert h_nni_2d(data, k) == [[1, 1, 2, 2, 3, 3],
12                               [4, 4, 5, 5, 6, 6],
13                               [7, 7, 8, 8, 9, 9]]
14
15 data = [[1, 2],
16         [4, 5],
17         [7, 8]]
18 k = 2
19 assert h_nni_2d(data, k) == [[1, 1, 2, 2],
20                               [4, 4, 5, 5],
21                               [7, 7, 8, 8]]
22
23 # multiple choice
24 data = [[3],
25         [4]]
26 k = 3
27 print(h_nni_2d(data, k))
```

Select one of the following answers:

- a)  $\begin{bmatrix} 3 & 3 \\ 4 & 4 \\ 5 & 5 \end{bmatrix}$
- b)  $\begin{bmatrix} 3 & 3 & 3 \\ 4 & 4 & 4 \end{bmatrix}$
- c)  $\begin{bmatrix} 4 & 4 & 4 \\ 3 & 3 & 3 \end{bmatrix}$
- d)  $\begin{bmatrix} 3 & 3 & 3 \end{bmatrix}$

**Câu hỏi 5** (kỹ thuật nội suy liên kề cho dữ liệu 2 chiều (2D)): Cho trước một danh sách các số tự nhiên ( $m$  dòng và  $n$  cột) và tham số  $k$ . Phát triển chương trình nội suy dữ liệu cột của danh sách đầu vào thành danh sách mới ( $m*k$  dòng và  $n$  cột) sử dụng kỹ thuật nội suy liên kề (nearest neighbor interpolation). Bên dưới là ví dụ minh họa các test case đầu vào và đầu ra của chương trình.

Examples

Input:

```
data =  $\begin{bmatrix} 1 & 2 & 3 \\ 4 & 5 & 6 \\ 7 & 8 & 9 \end{bmatrix}$ 
```

$k = 2$

Output:

```
result =  $\begin{bmatrix} 1 & 2 & 3 \\ 1 & 2 & 3 \\ 4 & 5 & 6 \\ 4 & 5 & 6 \\ 7 & 8 & 9 \\ 7 & 8 & 9 \end{bmatrix}$ 
```

-----

Input:

```
data =  $\begin{bmatrix} 1 & 2 \\ 4 & 5 \\ 7 & 8 \end{bmatrix}$ 
```

$k = 2$

Output:

```
result =  $\begin{bmatrix} 1 & 2 \\ 1 & 2 \\ 4 & 5 \\ 4 & 5 \\ 7 & 8 \\ 7 & 8 \end{bmatrix}$ 
```

```
1 # implementation
2 def v_nni_2d(data, k):
3     # your code here
4
5     return result
6
7 # test case
8 data =  $\begin{bmatrix} 1 & 2 & 3 \\ 4 & 5 & 6 \\ 7 & 8 & 9 \end{bmatrix}$ 
9
10
11 k = 2
```

```

12 assert v_nni_2d(data, k) == [[1, 2, 3],
13                               [1, 2, 3],
14                               [4, 5, 6],
15                               [4, 5, 6],
16                               [7, 8, 9],
17                               [7, 8, 9]]
18
19 data = [[1, 2],
20         [4, 5],
21         [7, 8]]
22 k = 2
23 assert v_nni_2d(data, k) == [[1, 2],
24                               [1, 2],
25                               [4, 5],
26                               [4, 5],
27                               [7, 8],
28                               [7, 8]]
29
30 # multiple choice
31 data = [[3, 7]]
32 k = 2
33 print(v_nni_2d(data, k))

```

Select one of the following answers:

- a) [[7, 3, 7, 3]]
- b) [[7, 7, 3, 3]]
- c) [[3, 7, 3, 7]]
- d) [[3, 3, 7, 7]]

**Câu hỏi 6** (kỹ thuật nội suy liên kề cho dữ liệu 2 chiều (2D)): Cho trước một danh sách các số tự nhiên (m dòng và n cột) và tham số k. Phát triển chương trình nội suy dữ liệu danh sách đầu vào thành danh sách mới (m\*k dòng và n\*k cột) sử dụng kỹ thuật nội suy liên kề (nearest neighbor interpolation). Bên dưới là ví dụ minh họa các test case đầu vào và đầu ra của chương trình.

Examples

Input:

```

data = [[1, 2, 3],
        [4, 5, 6],
        [7, 8, 9]]

```

k = 2

Output:

```

result = [[1, 1, 2, 2, 3, 3],
          [1, 1, 2, 2, 3, 3],
          [4, 4, 5, 5, 6, 6],
          [4, 4, 5, 5, 6, 6],
          [7, 7, 8, 8, 9, 9],
          [7, 7, 8, 8, 9, 9]]

```

-----

Input:

```

data = [[1, 2],
        [4, 5],
        [7, 8]]

```

k = 2

```
Output:
result = [[1, 1, 2, 2],
          [1, 1, 2, 2],
          [4, 4, 5, 5],
          [4, 4, 5, 5],
          [7, 7, 8, 8],
          [7, 7, 8, 8]]
```

```
1 # implementation
2 def nni_2d(data, k):
3     # your code here
4
5     return result
6
7 # test case
8 data = [[1, 2, 3],
9         [4, 5, 6],
10        [7, 8, 9]]
11 k = 2
12 assert nni_2d(data, k) == [[1, 1, 2, 2, 3, 3],
13                             [1, 1, 2, 2, 3, 3],
14                             [4, 4, 5, 5, 6, 6],
15                             [4, 4, 5, 5, 6, 6],
16                             [7, 7, 8, 8, 9, 9],
17                             [7, 7, 8, 8, 9, 9]]
18
19 data = [[1, 2],
20         [4, 5],
21         [7, 8]]
22 k = 2
23 assert nni_2d(data, k) == [[1, 1, 2, 2],
24                             [1, 1, 2, 2],
25                             [4, 4, 5, 5],
26                             [4, 4, 5, 5],
27                             [7, 7, 8, 8],
28                             [7, 7, 8, 8]]
29
30 # multiple choice
31 data = [[1, 2, 3, 4]]
32 k = 2
33 print(nni_2d(data, k))
```

Select one of the following answers:

- a) 

```
[[1, 1, 2, 2, 3, 3, 4, 4],
 [1, 1, 2, 2, 3, 3, 4, 4]]
```
- b) 

```
[[1, 2, 3, 4],
 [1, 2, 3, 4]]
```
- c) 

```
[[1, 1, 2, 2, 3, 3, 4, 4]]
```
- d) 

```
[[1, 1, 2, 2],
 [1, 1, 2, 2]]
```

**Câu hỏi 7** (Kỹ thuật nội suy linear cho dữ liệu 1 chiều (1D)): Cho trước danh sách số thực có chiều dài  $n$  và tham số  $k$ . Phát triển chương trình nội suy danh sách đầu vào thành danh sách mới có độ dài là  $n*k$  sử dụng kỹ thuật nội suy linear. Lưu ý rằng, để đơn giản, bạn có thể bỏ qua phần tử cuối cùng ( $k-1$ ). Bên dưới là ví dụ minh họa các test case đầu vào và đầu ra của chương trình.



#### Examples

Input:

```
data = [1, 2, 3]
```

```
k = 2
```

Output:

```
result = [1.0, 1.5, 2.0, 2.5, 3.0, x]
```

-----

Input:

```
data = [1, 4, 7]
```

```
k = 3
```

Output:

```
result = [1, 2.0, 3.0, 4, 5.0, 6.0, 7, x, x]
```

Here, x is any number.

```
1 # implementation
2 import math
3
4 def linear_interpolation(p1, p2, x):
5     x1, y1 = p1
6     x2, y2 = p2
7     if x1 != x2:
8         y = ((x2-x)/(x2-x1))*y1 + ((x-x1)/(x2-x1))*y2
9     else:
10        y = y1
11    return y
12
13 def li_1d(data, k):
14     # your code here
15
16     return result
17
18 # test case
19 data = [1, 2, 3]
20 k = 2
21 assert li_1d(data, k)[: -1] == [1, 1.5, 2, 2.5, 3, 0] [: -1]
22
23
24 data = [1, 4, 7]
25 k = 3
26 assert li_1d(data, k)[: -2] == [1, 2.0, 3.0, 4, 5.0, 6.0, 7, 0, 0] [: -2]
27
28 # multiple choice
29 data = [7, 10]
30 k = 3
31 print(li_1d(data, k))
```

Select one of the following answers:

- a) [10.0, 9.0, 8.0, 7.0]
- b) [7.0, 10.0, 13.0, 16.0]
- c) [7.0, 8.0, 9.0, 10.0]
- d) [7.0, 7.0, 10.0, 10.0]

**Câu hỏi 8** (optional): Cho trước ảnh đầu vào ([link1](#) hoặc [link2](#)) có kích thước dài 400 và rộng 400 như bên dưới:



Bạn có thể sử dụng thư viện opencv để đọc ảnh đầu và chuyển dữ liệu ảnh đầu vào thành danh sách 2 chiều (400 dòng và 400 cột).

```
1 import cv2
2 import numpy as np
3 import math
4
5 def resize_nni(source, source_h, source_w, target_h, target_w):
6     new_data = [[0]*target_w for _ in range(target_h)]
7
8     #Calculate horizontal and vertical scaling factor
9     w_scale_factor = source_w/target_w
10    h_scale_factor = source_h/target_h
11
12    #your code here
13
14
15    return new_data
16
17 image = cv2.imread('tree.jpg', 0).tolist()
18
19 height = len(image)
20 width = len(image[0])
21
22 new_image = resize_nni(image, height, width, height*3, width*3)
23 cv2.imwrite('tree_2x.jpg', np.array(new_image))
```

Ví dụ, *image* có kiểu dữ liệu là 2 chiều (a list of lists). Phát triển chương trình để tăng kích thước ảnh đầu vào (400x400) và thành ảnh mới (1200 x1200) sử dụng kỹ thuật nội suy nearest-neighbor hoặc linear.